

Số 163 /BC-UBND

Kỳ Xuân, ngày 19 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC, KNPA, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác điều hành, chỉ đạo.

Được sự quan tâm của Lãnh đạo UBND tỉnh, Đảng ủy, Thường trực HĐND xã và sự giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, các ngành, các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được đẩy mạnh. Các cơ quan chuyên môn, các thôn thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân thông qua hệ thống truyền thanh, trực tiếp tại hội nghị, thông qua các cuộc họp cơ quan, giao ban tại các thôn; tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp chi bộ, họp thôn.

- Thực hiện Luật tiếp công dân năm 2013, đầu năm UBND xã đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND ngày 13/01/2026 về lịch Tiếp Công dân của Chủ tịch UBND xã Kỳ Xuân năm 2026; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 về việc kiện toàn Tổ tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị phản ánh, khiếu nại tố cáo của công dân trên địa bàn xã Kỳ Xuân; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 ban hành quy chế tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 13/01/2026 triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2026 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2026 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2026.

- Đồng chí Chủ tịch UBND xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần và thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và có thông báo kết luận giao các

phòng chuyên môn thực hiện tập trung giải quyết kịp thời các nội dung công dân phản ánh.

2. Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC

2.1. Công tác tiếp dân

Trong 6 tháng, tiếp công dân định kỳ của đồng chí Chủ tịch UBND xã đã tổ chức 18 cuộc tiếp công dân, với 7 lượt công dân tham gia, tiếp nhận 7 vụ việc.

+ Tiếp công dân thường xuyên 30 lượt, có 30 công dân với 30 vụ việc. Các vụ việc chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, chế độ cấp phát quà sau bão số 5 và số 10.

- Tiếp công dân đột xuất: Không

2.2. Công tác giải quyết đơn thư

2.2.1. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn

Tổng số đơn đã tiếp nhận 34 đơn, trong đó đơn tiếp nhận trong kỳ báo cáo 29 đơn, đơn từ kỳ trước chuyển sang 05 đơn. (Khiếu nại, tố cáo: Không, Kiến nghị phản ánh: 34);

Số đơn đủ điều kiện xử lý: 34 đơn.

Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 34 đơn; trong đó đơn trực tiếp tiếp nhận 30 đơn; đơn do cấp trên chuyển về 04 đơn.

2.2.2. Kết quả giải quyết đơn thư, KNTC

+ Kết quả giải quyết khiếu nại.

- Khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của UBND xã: Không.

- Khiếu nại thuộc thẩm quyền các cơ quan chuyên môn xã: Không.

+ Kết quả giải quyết tố cáo.

- Tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền của UBND xã: Không.

+ Số đơn, vụ việc kiến nghị phản ánh đã trực tiếp giải quyết 34 đơn; trong đó: số đơn, vụ việc đã giải quyết hoàn thành 26/34 đơn đạt tỷ lệ 76,5%; số đơn, vụ việc đang giải quyết: 06 đơn chiếm 17,6%; chưa giải quyết 02 đơn chiếm 5,9%. Nhiều vụ việc đã thực hiện mô hình giải quyết trực tiếp tại thực địa đem lại hiệu quả cao¹, được nhân dân đồng tình có tính lan toả trong toàn tỉnh.

(Có phụ lục tổng hợp kết quả giải quyết kèm theo)

¹ Trong 5 tháng đầu năm có 11 đơn hoà giải thành và giải thích công dân tự nguyện rút đơn, cụ thể một số đơn hoà giải thành: Đơn đề nghị giải quyết đất đai giữa gia đình ông Đậu Văn Hữu và ông Trần Văn Tú. Sau khi thực hiện đo đạc thì phát hiện ông Tú đã xây dựng công trình nhà ở và ột quán sang phần đất của ông Đậu Văn Hữu (hoà giải thành); Đơn của Bà Phạm Thị Lan có thửa đất số 15, tờ bản đồ số 73, diện tích 1676,8m² tại thôn Thượng Phong. Tháng 11/2025 gia đình làm hồ sơ đo đạc thì được biết hộ liền kề bà Hạnh đã xây dựng công trình tạm bộ sang phần đất của gia đình tôi. Gia đình đã trao oổi thoả thuận nhiều lần nhưng không thành; (hoà giải thành); Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn Hoán và vợ bà Võ Thị Hà được nhận chuyển nhượng đất từ Công ty Thương mại dịch vụ tổng hợp Nam Hà Tĩnh. Hiện nay vợ chồng ông Hoán làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng qua đo đạc diện tích chồng lấn với đất của Kho vật tư nông nghiệp Hà Tĩnh. (giải thích công dân rút đơn); đơn của bà Lê Thị Hoà và Hoàng Thị Hoà cùng 09 hộ dân thôn Xuân Phú phản ánh việc bình xét, phân quà hỗ trợ bão số 5 và số 10 tại thôn Xuân Phú (làm việc, trả lời công dân đồng tình ký vào biên bản).v.v...

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động tại cơ quan, đơn vị. Triển khai đến các cơ quan chuyên môn thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm, bảng mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm cán bộ, công chức thuộc HĐND & UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Công khai việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá, phân loại hàng hàng năm. Công văn số 67-CV/TU, ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận 198-KL/TU của Bộ Chính trị; Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh theo quý.

a) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Ủy ban nhân dân xã triển khai, công khai Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, dự toán thu chi ngân sách Nhà nước hàng năm và được thực hiện niêm yết công khai trên Bản tin, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và đảm bảo thực hiện đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Ngày 01/01/2026 Cơ quan HĐND-UBND xã đã ban hành Quy chế thực hiện văn hoá công vụ và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức người lao động; lắp đặt hệ thống camera tại Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm phòng ngừa, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, không đảm bảo quy tắc ứng xử theo quy định; tiếp tục rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Kết quả, không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; không phát sinh trường hợp tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định; không có trường hợp xung đột lợi ích phải xử lý.

c) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương. Trong kỳ báo cáo, không có chuyển đổi vị trí đối với cán bộ, công chức.

đ) Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện nay, việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện trên nhiều Hệ thống, bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh; các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ, ngành; Hệ thống điều phối giải quyết TTHC. Công tác quản lý, vận hành các hệ thống được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm phân quyền đúng chuyên môn, hoạt động ổn định, an toàn, bảo mật thông tin. Trung tâm Phục vụ hành chính công thường xuyên phối hợp với các phòng chuyên môn để kịp thời khắc phục lỗi phát sinh, xử lý khó khăn, vướng mắc và đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa: Thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính: Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Cập nhật kịp thời các thay đổi, sửa đổi, bổ sung TTHC; Công khai quy trình, thời hạn giải quyết, phí/lệ phí; Công khai trên nhiều hình thức: Bảng niêm yết; Trang thông tin điện tử; Phần mềm Một cửa; Hướng dẫn trực tiếp cho người dân, tổ chức tiếp cận thông tin TTHC,...

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn:

+ Về trang thiết bị đầu cuối: Trang bị máy tính, máy in, máy scan, thiết bị ký số. Trang bị hệ thống lấy số thứ tự, màn hình hiển thị. Bố trí camera giám sát. Đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, được bảo trì định kỳ. Về hạ tầng mạng, công nghệ thông tin: Đảm bảo kết nối internet tốc độ cao, ổn định. Kết nối hệ thống một cửa điện tử với cấp tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, duy trì, nâng cấp hệ thống khi cần thiết; phân công lãnh đạo phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công; bố trí công chức trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ đáp ứng yêu cầu công việc,

đảm bảo số lượng, chất lượng nhân sự phù hợp thực tế tại địa phương.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện giải quyết công việc thông qua hộp thư điện tử công vụ và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Ủy ban nhân dân xã Kỳ Xuân ban hành văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan. Việc ứng dụng các tiện ích này đã kịp thời thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, đảm bảo công tác trao đổi thông tin, tài liệu qua mạng và quản lý văn bản dễ dàng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên đăng tải các thông tin, văn bản ban hành liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng cũng như các văn bản pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã trên trang thông tin điện tử của xã nhằm cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả trong hoạt động của cơ quan. Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt. Tạo mã QR code để truy cập các thủ tục hành chính đang áp dụng tại xã, tổ hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ hành chính, triển khai thực hiện sao y chứng thực điện tử,...

e) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. UBND xã đã ban hành văn bản số 802/UBND-VHXXH ngày 19/12/2025 triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập năm 2025. Tại cơ quan UBND xã tổng số cán bộ, công chức phải kê khai tài sản 15 người, trong đó 13 đồng chí lãnh đạo; 02 đồng chí công chức kê khai bổ sung; các đơn vị trường học 22 đồng chí.

4. Việc thực hiện một số kết luận sau Thanh tra: Không có

5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: không có.

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): không có.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ

1. Tồn tại, hạn chế

- Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là lĩnh vực hết sức phức tạp, liên quan đến pháp luật thuộc nhiều lĩnh vực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị nên trong quá trình thực hiện khó tránh khỏi khiếm khuyết, hạn chế. Mặt khác, địa bàn xã rộng, khối lượng công việc lớn trong khi đội ngũ công chức phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ.

- Phần lớn những đơn phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến đất đai như: Đòi lại đất cũ, tranh chấp đất, trong đó, một số trường hợp đòi lại đất cũ hoặc tranh chấp đất không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc xác minh.

- Các tổ hoà giải ở cơ sở đã được thành lập và kiện toàn hàng nhưng hoạt động còn hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Trong giai đoạn thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó vẫn tiềm ẩn nguy cơ liên quan các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất,...

- Công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện công tác phòng chống tham

những chưa được thường xuyên.

2. Nguyên nhân.

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Quy định pháp luật phức tạp, nhiều quy định có thể gây khó khăn cho công dân trong việc hiểu và áp dụng, dẫn đến hiểu lầm, tranh chấp.

- Công tác quản lý đất đai còn tồn tại, hạn chế do lịch sử để lại, việc lưu trữ hồ sơ không đầy đủ, bất cập đã ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết; hệ thống pháp luật, chế độ chính sách, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng chưa đồng bộ, thay đổi qua các thời kỳ, có những bất cập làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân.

- Yêu cầu của công tác giải quyết KNTC đặt ra vừa phải giải quyết đúng chính sách pháp luật vừa phải có tính khả thi và ổn định tình hình chung, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên rất khó khăn trong thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, dẫn đến người dân chưa nắm rõ quyền, nghĩa vụ, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo theo luật định.

- Với lĩnh vực đất đai, một số người dân không căn cứ vào pháp luật để giải quyết mâu thuẫn đất đai mà chỉ dựa vào lợi ích cá nhân hay tập quán để giải quyết dẫn đến tranh chấp. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết, hoà giải đúng quy định của pháp luật, thống nhất ký vào biên bản hoà giải nhưng công dân vẫn cố tình đeo bám.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2026

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo từ các cơ quan cấp trên trong lĩnh vực tiếp công dân. Chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giải quyết đơn, tránh để tồn đọng, kéo dài.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận, phân loại xử lý đơn theo đúng quy định của Luật khiếu nại, tố cáo, đồng thời giao nhiệm vụ giải quyết đơn thư theo đúng thẩm quyền của đơn vị, tránh chồng chéo;

2. Công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 168/NQ-CP, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm và đạo đức công vụ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là trong công tác kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thanh tra tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026/.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh; (b/cáo)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBKT đảng ủy xã;
- UBMTTQ xã;
- Các đoàn thể, phòng ban cấp xã;
- Lưu: VT. VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Chung